

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68/2014 TT-BGTVT  
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Giữ ..... ngày 2/11 .....  
Kính chuyển: TTĐT (?) .....

Hà Nội, ngày 43 tháng 11 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
**ĐẾN** Số: S .....  
Ngày: 2/11 .....

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm soát tiếng ồn trên tàu biển**

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học-Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm soát tiếng ồn trên tàu biển.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm soát tiếng ồn trên tàu biển.

Mã số đăng ký: QCVN 80 : 2014/BGTVT.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

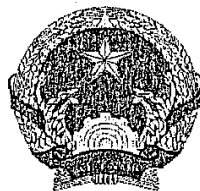
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để đăng ký);
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Trang Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KHCN.

**BỘ TRƯỞNG**



**Đinh La Thăng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**QCVN 80: 2014/BGTVT**

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA  
VỀ KIỂM SOÁT TIẾNG ỒN TRÊN TÀU BIỂN**

*National Technical Regulation  
on Control of Noise Levels on Board Ships*

**HÀ NỘI 2014**

## **Lời nói đầu**

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm soát tiếng ồn trên tàu biển QCVN 80: 2014/BGTVT do Cục Đăng kiểm Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành theo Thông tư số 68/2014/TT-BGTVT ngày 13 tháng 11 năm 2014.

Quy chuẩn này được biên soạn dựa trên các yêu cầu bắt buộc của Bộ luật về các mức tiếng ồn trên tàu đã được Tổ chức hàng hải quốc tế (IMO) thông qua bởi nghị quyết MSC.337(91).

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA**  
**VỀ KIỂM SOÁT TIẾNG ỒN TRÊN TÀU BIỂN**  
*National Technical Regulation*  
*on Control of Noise Levels on Board Ships*

**MỤC LỤC**

|                                                                      | Trang     |
|----------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>                                        | <b>7</b>  |
| 1.1    Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....                  | 7         |
| 1.2    Tài liệu viện dẫn và giải thích từ ngữ.....                   | 8         |
| <b>II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT.....</b>                                    | <b>13</b> |
| <b>Chương 1    Quy định chung .....</b>                              | <b>13</b> |
| 1.1    Trình các bản vẽ và tài liệu thiết kế.....                    | 13        |
| <b>Chương 2    Thiết bị đo.....</b>                                  | <b>14</b> |
| 2.1    Các đặc tính kỹ thuật của thiết bị đo .....                   | 14        |
| 2.2    Sử dụng thiết bị .....                                        | 14        |
| <b>Chương 3    Đo tiếng ồn .....</b>                                 | <b>15</b> |
| 3.1    Quy định chung .....                                          | 15        |
| 3.2    Yêu cầu đối với người đo.....                                 | 15        |
| 3.3    Các điều kiện đo .....                                        | 15        |
| 3.4    Các điểm đo.....                                              | 17        |
| 3.5    Đo trong buồng máy.....                                       | 17        |
| 3.6    Đo trong lầu lái.....                                         | 18        |
| 3.7    Đo trong các buồng sinh hoạt .....                            | 18        |
| 3.8    Đo trong các buồng thông thường không có người làm việc ..... | 19        |
| <b>Chương 4    Các mức áp suất âm cho phép lớn nhất .....</b>        | <b>20</b> |
| 4.1    Quy định chung .....                                          | 20        |
| 4.2    Báo cáo kiểm tra tiếng ồn .....                               | 21        |
| <b>Chương 5    Bọc cách âm giữa các buồng sinh hoạt .....</b>        | <b>22</b> |
| 5.1    Chỉ số cách âm .....                                          | 22        |
| 5.2    Đo đặc tính cách âm lan truyền theo không khí .....           | 22        |

|                 |                                                                                      |           |
|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Chương 6</b> | <b>Bảo vệ thính giác và cảnh báo .....</b>                                           | <b>23</b> |
| 6.1             | Quy định chung .....                                                                 | 23        |
| 6.2             | Các yêu cầu đối với thiết bị bảo vệ thính giác .....                                 | 23        |
| 6.3             | Các cảnh báo.....                                                                    | 23        |
| <b>III.</b>     | <b>QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ .....</b>                                                     | <b>25</b> |
| 1.1             | Quy định chung.....                                                                  | 25        |
| 1.2             | Kiểm tra hàng năm.....                                                               | 25        |
| 1.3             | Hồ sơ cấp cho tàu.....                                                               | 25        |
| 1.4             | Thủ tục chứng nhận.....                                                              | 25        |
| <b>IV.</b>      | <b>TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC CÁ NHÂN .....</b>                                     | <b>27</b> |
| 1.1             | Trách nhiệm của chủ tàu, cơ sở thiết kế,<br>đóng mới, hoán cải và sửa chữa tàu ..... | 27        |
| 1.2             | Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam .....                                         | 27        |
| 1.3             | Kiểm tra thực hiện của Bộ Giao thông vận tải.....                                    | 27        |
| <b>V.</b>       | <b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....</b>                                                       | <b>29</b> |
| <b>PHỤ LỤC</b>  | <b>Mẫu báo cáo kiểm tra tiếng ồn.....</b>                                            | <b>30</b> |